TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN

Bản án số: 43/2018/DS-ST
Ngày: 29-6-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Phương Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Chí
Ông Nguyễn Phước Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2017/TLST–DS, ngày 18/7/2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXX-ST ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V (tên viết tắt VPBank); địa chỉ trụ sở: Số 89 H, phường H, quận Đ, Thành phố N; địa chỉ chi nhánh: 165-167-169 N, phường B, Quận 1, Thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dũng: Ông Lê Hiền T – Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho phòng an ninh và kiểm soát gian lận – trung tâm thu hồi nợ - khối tín dụng tiêu dùng. (Văn bản ủy quyền số: 18/2017/UQ-CT ngày 13/3/2017)

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Ông Trần Trung K, sinh năm 1991, địa chỉ: E2/36b, đường T, thị trấn T, huyện C, Thành phố M (Văn bản ủy quyền số: 981/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 16/6/2017), có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/6/2018.

Bị đơn: Chị Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ 23, ấp 4, xã H, huyện G, tỉnh A. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2017, bản tự khai và quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Trung K trình bày:

Ngày 18/8/2014, chị Lê Thị Mỹ H có ký kết với Ngân hàng V đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20140823-500001-0019 để vay số tiền 31.500.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3,75 %/tháng, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, chị H có trách nhiệm thanh toán cho VPBank số tiền 48.775.000 đồng (bao gồm tiền gốc và tiền lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu thì mỗi tháng chị H phải trả số tiền là 2.014.000 đồng, tháng cuối cùng phải trả là 2.453.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/10/2014. Trong thời gian thực hiện hợp đồng thì chị H đã thanh toán được 09 lần với tổng số tiền là 24.755.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 05/10/2016 đến nay, chị H không thanh toán bất cứ khoản nào cho VPBank mặc dù đã được VPBank nhắc nhở nhiều lần. Hợp đồng đến nay đã hết hạn, do đó VPBank khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Mỹ H trả số tiền còn nợ tổng cộng là 24.020.000 đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, yêu cầu chị H phải trả tiền lãi trong thời gian chưa thi hành án xong theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Do VPBank chỉ ký hợp đồng với chị H nên chỉ yêu cầu chị H trả số tiền còn nợ, không yêu cầu trả lãi trong thời gian hết hạn hợp đồng đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn chị Lê Thị Mỹ H mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết nhưng chị H không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác, Tòa án đã tống đạt giấy báo tham gia phiên tòa 02 lần nhưng chị H vẫn không đến tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo về thời hạn giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thủ tục tố tụng, pháp luật áp dụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên căn cứ vào Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay. Bị đơn chị Lê Thị Mỹ H cư trú ở huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt giấy báo tham gia phiên tòa 02 lần nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 Bộ tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị

Lê Thị Mỹ H. Xét thời gian thực hiện hợp đồng của các bên từ ngày 26/8/2014 đến hết ngày 01/9/2016 nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng giữa chị Lê Thị Mỹ H với Ngân hàng V số: 20140823-500001-0019 thể hiện sự tự nguyện cam kết thỏa thuận giữa chị H và VPBank để chị H vay số tiền 31.500.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3,75 %/tháng, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, chị H có trách nhiệm thanh toán cho VPBank số tiền 48.775.000 đồng (bao gồm tiền gốc và tiền lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu thì mỗi tháng chị H phải trả số tiền là 2.014.000 đồng, tháng cuối cùng phải trả là 2.453.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/10/2014. Hợp đồng được ký kết xong chị Lê Thị Mỹ H đã nhận đủ số tiền yêu cầu. Xét sự thỏa thuận giao kết hợp đồng của các bên là hoàn toàn tự nguyện, việc giao kết phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Và trong thời gian thực hiện hợp đồng thì chị H đã thanh toán được 09 lần với tổng số tiền là 24.755.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 05/10/2016 đến nay, chị H không thanh toán bất cứ khoản nào cho VPBank mặc dù đã được VPBank nhắc nhở nhiều lần là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng. Hiện nay đã hết thời hạn vay 24 tháng, do đó, VPBank khởi kiện yêu cầu chị H trả số tiền 24.020.000 đồng là phù hợp. Căn cứ Bảng kế hoạch trả nợ, lịch sử thanh toán do VPBank cung cấp có cơ sở xác định chị H còn nợ VPBank số tiền vay đến hạn và tiền lãi là 24.020.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 16.412.226 đồng.

[3] Xét về mức lãi suất do hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 Bộ tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc yêu cầu chị Lê Thị Mỹ H trả số tiền vay còn nợ.

[2] Buộc chị Lê Thị Mỹ H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V số nợ gốc và tiền nợ lãi là 24.020.000 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

[3] Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[4] Án phí: Chị Lê Thị Mỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.201.000 đồng (Một triệu hai trăm linh một nghìn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền 600.500 đồng đã nộp theo biên lai thu số 9071 ngày 10/7/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[5] Án sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phương Thảo